

Bản án số: 85/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17-11-2021

V/v không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đào;

2. Bà Trần Ánh Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại **trụ sở tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh** xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021, về việc không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1968

Địa chỉ cư trú: Ấp S, xã Đ, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn H, sinh năm: 1963.

Địa chỉ cư trú: Ấp S, xã Đ, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1989, nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2004 cho đến nay. Trong thời gian ly thân hai anh chị cũng không gặp nhau để hòa giải, hàn gắn gia đình. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung được nữa. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án không công nhận

chị và anh H là vợ chồng.

- Về con chung: Chị và anh H có 02 người con chung tên Đinh Văn H1, sinh ngày 09/7/1990 và Đinh Thị Hồng N, sinh ngày 17/3/1991. Hiện con chung đã thành niên tự lao động sinh sống được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Bị đơn anh Đinh Văn H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Q trình bày về mối quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Q như trên là đúng. Trong quá trình chung sống do bất đồng về kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, hiện tại không còn chung sống với nhau nữa. Anh đã dọn ra ngoài sống. Vợ chồng sống ly thân năm 2004 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung được nữa nên anh đồng ý yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận anh và chị Q là vợ chồng.

- Về con chung: Anh và chị Q có 02 người con chung tên Đinh Văn H1, sinh ngày 09/7/1990 và Đinh Thị Hồng N, sinh ngày 17/3/1991. Hiện con chung đã thành niên tự lao động sinh sống được nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên Tòa trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q và bị đơn anh Đinh Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Q, anh H là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014). Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q, không công nhận chị Nguyễn Thị Q và anh Đinh Văn H là vợ chồng.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Đinh Văn H có 02 người con chung tên Đinh Văn H1, sinh ngày 09/7/1990 và Đinh Thị Hồng N, sinh ngày 17/3/1991, đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Đinh Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Đinh Văn H trình bày không có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Q và anh Đinh Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh chị theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Đinh Văn H chung sống với nhau từ năm 1989, nhưng không có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của hai anh chị không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình (năm 2014) thì không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Đinh Văn H có 02 người con chung tên Đinh Văn H1, sinh ngày 09/7/1990 và Đinh Thị Hồng N, sinh ngày 17/3/1991, đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên anh chị thống nhất không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Đinh Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Đinh Văn H trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị Q và anh Đinh Văn H là vợ chồng.

2. Về con chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Q và anh Đinh Văn H có 02 người con chung tên Đinh Văn H1, sinh ngày 09/7/1990 và Đinh Thị Hồng N, sinh ngày 17/3/1991, đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên anh chị thống nhất không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Đinh Văn H thống nhất không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Đinh Văn H trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0012970 ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Chị Q đã nộp xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Đinh Văn H không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị Q, anh H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THA Gò Dầu;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Vân

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Vân

Nơi nhận:

- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THA Bến Cầu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Phan Thị Vân